

Số: 49 CV/TCT-TK

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

V/v Công bố thông tin tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP kính gửi Quý cơ quan thông tin sau :

1. Tên công ty : Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
 2. Mã chứng khoán : TL4 - Upcom
 3. Địa chỉ: 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Bình Thạnh, TP.HCM
 4. Điện thoại : (84-28) 3899 3850 Fax (84-28) 3899 3851
 5. Nội dung thông tin công bố : Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- ❖ Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP gồm có:
- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
 - Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
 - Báo cáo Tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
 - Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD nhiệm kỳ 2019-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD nhiệm kỳ 2019-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029;
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả SXKD nhiệm kỳ 2019-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029;
 - Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029. Kèm theo mẫu đơn ứng cử, mẫu đơn đề cử TV HĐQT/TV BKS và mẫu Sơ yếu lý lịch;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng công ty và dự thảo điều lệ Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP;
- Tờ trình Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Thông báo và Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Mẫu giấy Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

6. Địa chỉ đăng thông tin : www.thuyloi4.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Hùng

**TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email: tctxdthuyloi4@gmail.comWebsite: thuyloi4.com.vn**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Thời gian: Từ 8h00 đến 11h45 ngày 26/04/2024
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Văn phòng Thủy Lợi 4 – Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh; TP Hồ Chí Minh
- Nội dung: Chi tiết như bảng dưới đây:

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
I. Khai mạc Đại hội		
1	08:00 – 08:30	- Đón tiếp và đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội; - Phát tài liệu, phiếu bầu, thẻ biểu quyết.
2	08:30 – 08:40	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông, số lượng cổ đông dự họp.
3	08:40 – 08:55	- Giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu và biểu quyết;
4	08:55 – 09:10	- Thông qua Chương trình đại hội và Quy chế tổ chức đại hội và Thẻ lệ biểu quyết.
5	09:10 – 09:15	- Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
II. Nội dung Đại hội		
6	09:15 – 09:25	Các nội dung cần lấy ý kiến và thông qua tại ĐHĐCĐ: - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; và - Báo cáo TGD nhiệm kỳ III (2019 – 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).
7	09:25 – 09:35	- Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ III (2019- 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)
8	09:35 – 09:45	- Báo cáo BKS nhiệm kỳ III (2019- 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)
9	09:45-10:00	- Tờ trình bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ IV (2024-2029) - Tờ trình bầu cử TV BKS nhiệm kỳ IV (2024-2029) (Biểu quyết)

10	10:00-10:20	- Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và BKS, biểu quyết và tiến hành bầu cử.
11	10:20-10:35	Nghỉ giải lao
12	10:35 – 10:40	- Tờ trình V/v phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024
13	10:40 – 10:45	- Tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024
14	10:45 – 10:50	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng công ty.
15	10:50 – 11:10	- Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS; - Các nội dung khác (nếu có).
III. Đại hội thảo luận, trao đổi ý kiến; biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết		
16	10:10-11:20	- Thảo luận về các nội dung cần lấy ý kiến và thông qua tại Đại hội; và - Biểu quyết thông qua các nội dung: Báo cáo TGD, Báo cáo HĐQT, Báo cáo BKS và các tờ trình khác;
16	11:20 – 11:30	- Đại hội nghỉ giải lao; - Kiểm phiếu biểu quyết; - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
IV. Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc		
17	11:30 - 11:40	Thông qua biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
18	11:40 – 11:45	Bế mạc Đại hội.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỐI ĐẲNG CHỦ TỊCH
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI
CTCP
NGUYỄN ANH KIỆT



**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua và các văn bản hướng dẫn có liên quan (“**Luật doanh nghiệp**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội thông qua và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Điều 1. Những quy định chung

1. Quy chế áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (gọi chung “**Đại hội**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Cổ đông có điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông tham dự Đại hội là các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP theo danh sách cổ đông ngày 02/04/2024 bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và có đăng ký Cổ đông tham dự tại Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.
 - a. Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu ...), giấy ủy quyền và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết và tài liệu họp.
 - b. Tất cả các Cổ đông tham dự Đại hội đều được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình, nhưng phải đăng ký với Đoàn thư ký Đại hội.
 - c. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - d. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
 - e. Các Cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
 - f. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì

tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều b, Khoản 7, Điều 146 Luật doanh nghiệp.

- g. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm 05 người là thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Chủ trì Đại hội.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Thư ký

1. Đoàn thư ký: do Đại hội bầu dựa trên danh sách đề cử của HĐQT.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung, diễn biến Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các Cổ đông.
 - d. Lập, trình dự thảo biên bản họp và nghị quyết Đại hội.

Điều 5. Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông nhưng không là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - b. Tổ chức kiểm phiếu.
 - c. Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội
 - e. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2024, theo quy định tại mục a, khoản 1 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 7: Các nội dung báo cáo, thảo luận và thông qua tại Đại hội

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 lần lượt nghe báo cáo, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo về báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
2. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2019 – 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029);
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2019 – 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029);
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2019 – 2023) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ IV (2024 – 2029);
5. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng Công ty;
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2024;
7. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029;
8. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024;
9. Tờ trình bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029);
10. Tờ trình bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2024 – 2029);

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Đoàn thư ký) Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp.

Điều 9: Thể lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ phiếu biểu quyết.
2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

Điều 10: Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65%

tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ trường hợp Điều lệ quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty.

Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Đoàn Thư ký ghi vào Biên bản họp. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12: Các trường hợp khác tiến hành họp Đại hội cổ đông

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội cổ đông lần hai được tiến hành khi có số Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông tới dự họp.
(Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp).

Điều 13: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP, có 13 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tuân theo Điều lệ của Tổng công ty và các quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CHỨC TỊCH
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4
CTCP
NGUYỄN ANH KIẾT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Và Kiểm Toán Phía Nam bao gồm các nội dung như sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Tổng tài sản	đồng	601.855.492.618	583.783.054.031
2	Doanh thu thuần	đồng	77.227.648.735	77.114.822.483
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(48.176.569.170)	(47.158.833.358)
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(48.176.569.170)	(47.158.833.358)

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP được công bố trên website: <http://www.thuyloi4.com.vn/>

Trên đây là báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4-
CTCP
NGUYỄN ANH KIẾT



**TỔNG CÔNG TY
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

-----o0o-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa các quý vị cổ đông và các quý vị Đại biểu!

Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP “**Tổng Công Ty**”) xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD 05 năm giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, và kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn từ năm 2024-2029 của Tổng Công Ty với các nội dung như sau:

I. Tổng kết thực hiện nhiệm kỳ SXKD năm 2019-2023:

1. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Tổng Công Ty luôn chú trọng và đẩy mạnh công tác đấu thầu để tìm kiếm công trình, việc làm mới và đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong nhiệm kỳ 05 năm từ 2019-2023.
- Trong những năm qua công tác đấu thầu ngày càng khó khăn, cạnh tranh quyết liệt, các Chủ đầu tư yêu cầu ngày càng cao về hồ sơ dự thầu, năng lực về kinh nghiệm thi công, năng lực về nhân sự, thiết bị, công trình tương tự, năng lực về tài chính.... Ngoài ra, trong các năm 2021, 2022, thế giới nói chung và nước ta nói riêng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 và chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm tăng đột biến về giá vật tư, nhiên liệu, việc đi lại, giao thương cũng rất khó khăn, một số công trình vướng mặt bằng dừng thi công như công trình Bản Mòng, công trình Cánh Tạng, Nậm Mô 2.
- Tuy những khó khăn nêu trên nhưng toàn thể lãnh đạo và nhân viên Tổng Công Ty đã nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm, liên danh liên kết để tham gia đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành. Kết quả nhiệm kỳ vừa qua Tổng Công Ty đã trúng thầu một số công trình như sau: Công trình Bản Mòng (Nghệ An) có giá trị 371 tỷ đồng, Công trình Cánh Tạng (Hòa Bình) có giá trị 111 tỷ đồng, Công trình kè Sòai Rạp – Cần Giờ (TP.HCM) có giá trị 65 tỷ đồng, Công trình đường vào trường học tại Hóc Môn (HCM) có giá trị 7,8 tỷ đồng, Công trình thủy điện Nậm Mô 2 (Lào) có giá trị 296 tỷ đồng, Công trình Tuyên Tung (Quảng Ngãi) có giá trị 16 tỷ đồng.
- Trong các năm 2022, 2023 Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm quá khó khăn, không có công trình trúng thầu, công trình gói đầu đang trong giai đoạn hoàn thành, quyết toán.

2. Tình hình thi công, quyết toán các Công trình với CĐT:

Năm 2023, không có công trình thi công. Hầu hết các công trình đang tạm dừng chờ giải phóng mặt bằng (Công trình Cánh Tạng, Công trình Bản Mông), và các công trình đang quyết toán thanh lý hợp đồng:

2.1. Các Công trình đang tạm dừng, đang thi công:

a. Công trình Cánh Tạng:

- Chủ đầu tư và Liên danh đã ký Phụ lục lần thứ 11 ngày 15/12/2023. Theo Phụ lục, giá trị Hợp đồng điều chỉnh từ 117,910 tỷ đồng xuống 111,066 tỷ đồng (Điều chuyển khối lượng 6,843 tỷ đồng sang Công ty Sông Đà 9).
- Giá trị còn lại hoàn thiện hồ sơ hoàn công, quyết toán khối lượng đã thực hiện (khoảng 1,2÷1,5 tỷ).

b. Công Trình Bản Mông:

- Đã ký Phụ lục hợp đồng gia hạn với Chủ đầu tư đến ngày 31/12/2025. Hiện tại đang tiến hành tổng hợp khối lượng, chờ bố trí vốn để nghiệm thu giai đoạn, vẫn chưa có kế hoạch, tiến độ thi công cụ thể trong năm 2024.
- Khối lượng còn lại giá trị khoảng 5 tỷ đồng, Chi nhánh Miền Trung đang liên hệ để chuyển giao phần khối lượng còn lại cho các thành viên liên danh. Tuy nhiên chưa có tiến độ thi công cụ thể nên chưa có thành viên liên danh nào nhận.
- Tiền Chủ đầu tư giữ bảo hành: 10.332.671.000 đồng (gồm Tổng Công Ty, Công ty Xuân Ninh, Công ty Hoà Hiệp, Công ty Minh Quang và Công ty Nước Ngầm).
- Liên danh cũng đã có công văn gửi Ban 4 đề nghị giải tỏa tiền tạm giữ, giảm giá trị bảo lãnh hợp đồng, thanh toán chi phí chờ do vướng mặt bằng thi công.

2.2. Tình hình quyết toán với Chủ đầu tư:

a. Công trình Nậm Mô 2:

- **Gói thầu CW02: Thi công công trình đầu mối**
 - + Đã thống nhất giá trị nghiệm thu đợt 08, tổng giá trị quyết toán là: 96,5 tỷ đồng.
 - + Chủ đầu tư đang tạm giữ chờ quyết toán **954,68 triệu đồng** (Chủ đầu tư chưa trừ tiền ứng dư trả đầu cho Sino khoảng 424tr)
- **Gói thầu TE01: Thí nghiệm**
 - + Đã thống nhất giá trị nghiệm thu đợt 6 (giá trị QT): 3,798 tỷ đồng.
 - + Giá trị MIH đã thanh toán và tạm ứng cho HYCO4: 3,531 tỷ đồng.
 - + Còn lại chưa thanh toán là: **0,267 tỷ đồng**.

b. Công trình Sông Bung 2:

- Gói thầu 32, do CN Miền Trung thực hiện với Chủ đầu tư: Đã hoàn thành ký quyết toán và thanh lý Hợp đồng. Chủ đầu tư đã chuyển trả số tiền 5,647 tỷ đồng còn lại.
- Gói thầu của CN Tây Nguyên thầu phụ cho Tổng công ty Cơ điện đang còn treo dở dang với giá trị **1.774.212.127 đồng**. Hiện Ban QTKD đang tiến hành quyết toán, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/06/2024.

- c. Công Trình An Phước:**
- Chủ đầu tư đã ký Hồ sơ quyết toán và xuất hóa đơn, chờ hết thời gian bảo hành sẽ làm Biên bản kết thúc bảo hành và thanh lý hợp đồng.
- d. Công trình Hải Phòng:**
- Công trình này đã thi công xong, Các bên đang tiến hành ký xác nhận kết thúc bảo hành. Hồ sơ quyết toán nhà thầu, Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư đã lập xong và đã chuyển sang Sở Tài chính để thẩm tra, sau khi Sở Tài chính thẩm tra xong Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ quyết toán hoàn thành công trình.
 - Thời gian dự kiến hoàn thành công tác quyết toán trước 30/06/2024.
- e. Công trình Tân Mỹ:**
- Công trình này đã thi công xong, đang trong giai đoạn nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để bảo hành công trình. Hồ sơ quyết toán nhà thầu, Tư vấn giám sát đã lập xong và đã chuyển cho Chủ đầu tư, hiện nay Chủ đầu tư đang kiểm tra để thực hiện công tác quyết toán hoàn thành công trình.
- f. Công trình Tuyên Tung:**
- Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 28/12/2022. Đã quyết toán hạng mục, gói thầu. Hiện đang tiến hành nghiệm thu kết thúc Bảo hành.
- g. Công trình Alin 7&8:**
- Đã quyết toán và thanh lý hợp đồng. Xác nhận kết thúc bảo hành với Chủ đầu tư.
- h. Công trình Alin 5:**
- Đã quyết toán xong, chưa thanh lý.
 - Đang tiếp tục đề nghị Chủ đầu tư thanh toán chi phí khắc phục do mưa lũ năm 2017 và năm 2019 là 4.362.274.926 đồng. Đã gửi công văn đến Chủ đầu tư lần 3. Chủ đầu tư đã có công văn từ chối thanh toán khoản chi phí này. Tổng Công Ty đang tập hợp hồ sơ pháp lý liên quan để làm việc với Công ty Trường Phú hoặc khởi kiện.
- i. Công trình IAMOR:**
- Đã ký quyết toán và thanh lý: Giá trị còn lại khoảng 389 triệu đồng.

2.3. Công tác quyết toán nội bộ các công trình giao khoán:

Ban QTKD và Ban TC đã lập hồ sơ Quyết toán tạm thời các công trình giao khoán chuyển bên nhận khoán, các Chi nhánh.

3. Kết quả thực hiện sản lượng từ năm 2019-2023:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Kế hoạch	519,444	450,000	495,650	152.533	191.336
Thực hiện	289,734	505,592	227,131	93.610	29.037
Tỷ lệ %	56%	112%	46%	61%	16%

4. Những vấn đề còn tồn đọng trong nhiệm kỳ 2019-2023:

- Trong năm 2023, việc cho thuê văn phòng của 3 tòa nhà còn trống nhiều, diện tích lấp đầy khoảng 50-60%. Ban HC-QLTN đã có nhiều giải pháp, tuy nhiên, việc cho thuê cũng gặp nhiều khó khăn và chưa đạt được như kỳ vọng. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng thuê văn phòng chưa triệt để.
- Khu đất tại số 34 Thủy Lợi, P. Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. HCM: Đây là khu đất thuê của nhà nước hàng năm để sử dụng theo hiện trạng kho và xưởng sản xuất, nhưng vẫn đang để trống. Nghiên cứu giải pháp khai thác, nhằm tối ưu hoá tài nguyên. Tiền thuế đất theo khung giá mới từ năm 2024 khoảng 2,8 tỷ đồng/năm.
- Các dự án lớn phù hợp với năng lực, sở trường thi công (thủy lợi, thủy điện) của Tổng Công Ty tại Việt Nam gần như đã hết.
- Các dự án nhỏ do tư nhân làm Chủ đầu tư: Nguồn vốn không ổn định, các doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp địa phương thường bỏ giá thấp và họ thường đưa một số tiêu chí trong đấu thầu mang tính chất cục bộ.
- Dự án thủy điện Nậm Mô 2 – Lào đã dừng thi công từ tháng 12/2022, nguyên nhân Chủ đầu tư thiếu vốn và Chủ đầu tư đã chấm dứt hợp đồng với Tổng thầu, nên Tổng thầu cũng đã chấm dứt hợp đồng với Tổng Công Ty.
- Trong năm 2023, Tổng Công Ty cũng đã tham gia đấu thầu, chào giá một số công trình thủy điện do tư nhân làm chủ đầu tư, nhưng đến nay các dự án này chủ đầu tư chưa triển khai do biến động giá vật tư, nhiên liệu lớn làm cho mức đầu tư tăng.
- Tình hình thu hồi công nợ không đáp ứng yêu cầu, các khoản phải thu lớn. Chưa có giải pháp triệt để để thu hồi khi bên nhận khoán bị lỗ.

5. Công tác khác

- Về công tác nghiệm thu các công trình: Có một số công trình đặc thù nên việc nghiệm thu, quyết toán bị phụ thuộc và kéo dài. Tuy nhiên, Ban QTKD phối hợp với Chi nhánh, người nhận khoán cố gắng tập trung bám sát làm việc với chủ đầu tư để ký các hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán. Đối với các công trình còn dở dang thì tạm ký quyết toán giai đoạn 1.
- Về công tác thi công đối với các công trình còn khối lượng dở dang thì tiến hành chuyển nhượng cho đơn vị khác. Vì hiện tại Tổng Công Ty không có công trình gói đầu nên việc sửa chữa máy móc thiết bị để tự thi công không đem lại hiệu quả.
- Về thanh lý máy móc thiết bị: QTKD có phương án trình đăng báo mời bán thanh lý.
- Về thu hồi công nợ Công ty CP Xây Dựng 42: thì cần có phương án cho thuê mặt bằng tại Bình Dương.
- Về công tác quản lý cần xem xét cơ cấu lại nhân sự phòng ban, tối ưu hóa các nhân tố về kinh doanh đề xuất kiêm nhiệm thêm công việc.
- Về quản lý Tòa nhà: Đề xuất lắp đặt hệ thống thẻ giữ xe thông minh và rà soát lại tính hiệu quả của hệ thống Điện mặt trời, kiểm soát mức độ hao hụt điện khu vực chung.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2024-2029:

- Xuất phát từ thực tiễn của Tổng Công Ty trong giai đoạn mới, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh không chạy theo sản lượng mà tập trung vào hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng Công Ty đề ra kế hoạch năm 2024 là: **32,374 tỷ đồng**, tạm thời dừng mảng xây dựng.
- Trọng tâm trong năm 2024 là:
 - + Phát triển kinh doanh đối với 03 tòa nhà văn phòng;
 - + Tối ưu hóa chi phí vận hành;
 - + Xử lý triệt để các vấn đề tồn đọng, tăng cường thu hồi công nợ.
 - + Quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành với chủ đầu tư, Quyết toán nội bộ với các chi nhánh, người nhận khoán.

1. Kế hoạch 05 năm tiếp theo từ năm 2024-2029:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
Kế hoạch Tổng doanh thu	32,374	33,345	34,346	35,376	36,437	37,530

- Ban điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng 3%÷5% mỗi năm.
- Tiếp tục nghiên cứu mảng xây dựng thời điểm thích hợp sẽ quay lại tham gia.
- **Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2024:**
 - + Doanh thu: 32,374 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 0,053 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 0,053 tỷ đồng

2. Kế hoạch quyết toán nội bộ năm 2024:

- Ban QTKD và Ban TC đã lập hồ sơ Quyết toán tạm thời các công trình giao khoán chuyển bên nhận khoán. Nhìn chung hầu hết các công trình giao khoán đều lỗ, tài sản thế chấp không đảm bảo bù lỗ, tài khoản trung gian vẫn chưa kết chuyển về bằng 0, công nợ đối với thầu phụ còn nhiều.
- Lộ trình quyết toán giao khoán dự kiến hoàn thành trong quý III/2024.
- Các công trình quyết toán trong Quý I/2024 gồm: Công trình Nậm Cát, Liên Trì, Sông Bung 2, Sông Tranh 2, Tuyên Tung.
- Các công trình khác hoàn thành đến hết quý III/2024 (Các công trình chưa được chủ đầu tư quyết toán sẽ quyết toán nội bộ đợt 1)

3. Kế hoạch thu hồi nợ 2024:

- Ban điều hành đặt mục tiêu cần tích cực trong công tác thu hồi công nợ, phân loại các khoản nợ để đưa ra lộ trình, kế hoạch phù hợp.
- Kế hoạch năm 2024 phải thu là: 60.704.607.381 đồng, trong đó phần giá trị Tổng

Công Ty là: 39.902.253.914 đồng.

4. Công tác khác

- Công tác nghiệm thu các công trình: Có một số công trình đặc thù nên việc nghiệm thu, quyết toán bị phụ thuộc và kéo dài. Tuy nhiên, Ban QTKD phối hợp với Chi nhánh, người nhận khoán cố gắng tập trung bám sát làm việc với chủ đầu tư để ký các hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán. Đối với các công trình còn dở dang thì tạm ký quyết toán giai đoạn 1.
- Công tác thi công đối với các công trình còn khối lượng dở dang thì tiến hành chuyển nhượng cho đơn vị khác. Vì hiện tại tổng công ty không có công trình gói đầu nên việc sửa chữa máy móc thiết bị để tự thi công không đem lại hiệu quả.
 - Thanh lý máy móc thiết bị: QTKD đã đăng báo mời bán thanh lý.
 - Thu hồi công nợ Công ty CP Xây Dựng 42: thì cần có phương án cho thuê mặt bằng tại Bình Dương.
 - Công tác quản lý cần xem xét cơ cấu lại nhân sự phòng ban, tối ưu hóa các nhân tố về kinh doanh, đề xuất kiêm nhiệm thêm công việc.
 - Công tác quản lý Tòa nhà: Đề xuất lắp đặt hệ thống thẻ giữ xe thông minh và rà soát lại tính hiệu quả của hệ thống Điện mặt trời, kiểm soát mức độ hao hụt điện khu vực chung.

III. MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

1. Khắc phục, xử lý triệt để những tồn tại cũ:

- 1.1 Tổ thu hồi nợ chịu trách nhiệm đôn đốc thu hồi công nợ từ các chi nhánh nhận khoán, người nhận khoán, đặc biệt là CN Miền Trung. Đánh giá lại tài sản thế chấp của các đơn vị nhận khoán, để có hướng xử lý, thu hồi công nợ về cho Tổng Công Ty.
- 1.2 Ban điều hành, Ban QTKD & tổ quyết toán phải xây dựng lộ trình quyết toán các Công trình giao khoán đang tồn đọng. Thường xuyên cập nhật thông tin từ Ban A & Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ quyết toán.
- 1.3 Năm 2024, Ban QTKD & tổ quyết toán phấn đấu hoàn thành công tác quyết toán các công trình đã thi công xong với các chủ đầu tư: Công trình Nậm Mô 2, công trình Hải Phòng, công trình Tân Mỹ, công trình Cánh Tạng, công trình Bản Mông.
- 1.4 Ban QTKD theo dõi sát sao các Công trình mà Chủ đầu tư đang giữ Thư Bảo lãnh, cập nhật tiến độ để giải toả Bảo lãnh tạm ứng, Bảo lãnh THHD và Bảo lãnh Bảo hành.
- 1.5 Hội đồng thẩm định tài sản Tổng Công Ty rà soát lại toàn bộ TSCĐ và có phương án thanh lý tối ưu.
- 1.6 Ban QTKD phải hoàn thành toàn bộ công tác quyết toán nội bộ các hợp đồng giao khoán đã thi công hoàn thành trong năm 2023, trên cơ sở đó Tổng Công Ty sẽ có chế tài để thu hồi công nợ trong trường hợp công trình giao khoán bị lỗi đối với cá nhân nhận khoán.
- 1.7 Tổ thu hồi nợ theo dõi, cập nhật và báo cáo hàng tuần về tình trạng các vụ kiện tranh chấp hợp đồng giữa Tổng Công Ty và các đơn vị. Cần gia tăng sự tương tác với Văn phòng Luật sư Sài Gòn Trẻ để có ý kiến tham mưu trong vấn đề kiện tụng nhằm giảm

tối đa thiệt hại cho Tổng Công Ty (bị đơn) và tăng khả năng thu hồi công nợ cho Tổng Công Ty (nguyên đơn).

2. Phát triển kinh doanh:

- 2.1 Ban HC-QLTN phải có phương án khai thác kinh doanh tối ưu 03 toà nhà, bám sát kế hoạch kinh doanh hàng tháng nhằm đưa ra các giải pháp bổ sung, điều chỉnh phương án kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- 2.2 Theo dõi, thực hiện bảo dưỡng định kỳ các tòa nhà: ưu tiên sử dụng nguồn nhân sự hiện có, kết hợp chi phí thuê ngoài với tiêu chí tối ưu chi phí vận hành.
- 2.3 Hoàn thiện tầng 2 toà nhà 205A đưa vào sử dụng nhằm tăng diện tích cho thuê và tối ưu chi phí vận hành của văn phòng Tổng Công Ty.

3. Tối ưu vận hành:

- 3.1 Ban tài chính phải củng cố cơ sở pháp lý, hồ sơ kế toán phải đúng, đầy đủ từng khoản mục trên Báo cáo Tài chính.
- 3.2 Ban tài chính phải thực hiện Báo cáo Quản trị hàng tháng. Báo cáo định kỳ phải phản ánh đúng, đủ thực trạng tình hình Tổng Công Ty.
- 3.3 Ban điều hành tiến hành thủ tục hoàn công toà nhà 102 và 286-288 Nguyễn Xí, Quận Bình Thạnh trong năm 2024.
- 3.4 Ban điều hành phải có kế hoạch kiện toàn bộ máy vận hành, tối ưu hệ thống tài nguyên của Tổng Công Ty thông qua việc sắp xếp lại hoạt động của các Công ty con và Công ty liên kết.
- 3.5 Đối với mặt bằng của Cty CP Xây Dựng Thủy Lợi 42: ban điều hành cần có kế hoạch khai thác hoặc tìm kiếm các đơn vị thuê để tối ưu hoá tài nguyên, tăng doanh thu cho Tổng Công Ty.
- 3.6 Đối với Dự án tại số 34 Thủy Lợi, P. Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), cần tìm phương án khai thác trong khi dự án chưa thực hiện được.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thay mặt Ban điều hành chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn. /s/



LÊ VŨ HÙNG



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HĐQT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể các quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP tôi xin báo cáo với đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2019 – 2023; Phương hướng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029.

I. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2023:

1. Nhân sự:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2019 của Tổng công ty đã thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT gồm 05 thành viên:
 - + Ông Lê Quang Thế - Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Đinh Văn Vân - Phó Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên HĐQT;
 - + Ông Chu Quang Tuấn - Thành viên HĐQT;
 - + Ông Trần Nho Thái - Thành viên HĐQT.
- Nghị quyết HĐQT số 03NQ/HĐQT-TK ngày 15/4/2022 về việc chấp thuận đơn xin thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhiệm kỳ 2019 - 2023 của Ông Lê Quang Thế. Đồng thời, thống nhất bầu ông Đinh Văn Vân - Phó CT. HĐQT làm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhiệm kỳ 2019 - 2023, ông Chu Quang Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023.
- Ngày 22/4/2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đã thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên HĐQT: ông Lê Duy Thanh thay thế ông Đỗ Hữu Phước làm thành viên HĐQT Tổng công ty.
- Ngày 25/11/2022, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022, Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT đối với ông Lê Quang Thế và bổ sung 01 thành viên HĐQT là ông Phan Thành Tiên.
- Ngày 11/12/2023, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT đối với ông Đinh Văn Vân, ông Phan Thành Tiên và ông Trần Nho Thái, đồng thời thống nhất việc bổ sung 03 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Anh Kiệt, ông Nguyễn Xuân Hòa và bà Phạm Thị Thúy Hằng.

- Tại Nghị quyết số 09NQ/HĐQT-TK Phiên họp HĐQT ngày 11/12/2023, HĐQT thống nhất bầu ông Nguyễn Anh Kiệt làm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023.
- Danh sách thành viên HĐQT – Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP hiện nay như sau:

+ Ông Nguyễn Anh Kiệt	- Chủ tịch HĐQT;
+ Ông Chu Quang Tuấn	- Phó Chủ tịch HĐQT;
+ Ông Nguyễn Xuân Hòa	- Thành viên HĐQT;
+ Bà Phạm Thị Thúy Hằng	- Thành viên HĐQT;
+ Ông Lê Duy Thanh	- Thành viên HĐQT.

2. Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2019-2023:

- HĐQT Tổng công ty bước vào nhiệm kỳ mới với nhiều khó khăn thách thức;
- Trong nhiệm kỳ 2019-2023, nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19 và xung đột giữa Nga- Ukraine. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng.
- Về sản xuất kinh doanh: trong nhiệm kỳ 2019-2023 HĐQT luôn nỗ lực, chung tay cùng với Ban điều hành trong việc tìm kiếm công việc và chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong nhiệm kỳ 2019-2023:

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông hàng năm, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh, HĐQT đã xác định chiến lược mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện.
- Qua nhiệm kỳ 05 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban tổng giám đốc theo đúng mục tiêu định hướng và kế hoạch đã đề ra.
- Kết quả các chỉ tiêu cơ bản như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	379,421	471,712	222,48	112,537	132,044
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,389	5,055	-10,28	0,388	-47,158
3	Cổ tức	%	8,5	6	0	0	0

- Trong nhiệm kỳ 2019-2023 mặc dù có nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (việc làm, nguồn vốn ..) nhưng Tổng công ty đã luôn cố gắng đảm bảo các mục tiêu cơ bản mà đại hội cổ đông đã giao.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2019-2023:

- HĐQT Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhiệm kỳ 2019-2023 gồm 05 thành viên.
- Các thành viên HĐQT đã đồng hành đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính.

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình mà đại hội đồng cổ đông đã giao, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty, của cổ đông và người lao động.
- Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định, HĐQT đã có sự thống nhất cao khi thông qua các nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, biên bản, thông báo. Nội dung các nghị quyết tập trung chủ yếu về các vấn đề: phê duyệt các kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm của Ban điều hành; công tác bổ nhiệm các chức danh nhân sự chủ chốt của Tổng công ty, công tác đầu tư, thoái vốn các đơn vị; phê duyệt xin cấp hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng; phê duyệt các định hướng phát triển trung và dài hạn.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc:

- Trong nhiệm kỳ 2019-2023, HĐQT miễn nhiệm 02 Phó tổng giám đốc và bổ nhiệm 03 Phó Tổng giám đốc.
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực mà mình phụ trách. Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động, sáng tạo và đoàn kết vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đánh giá cao vai trò Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT cũng như các thông báo cuộc họp và tuân thủ các quy định của Tổng công ty trong nhiệm kỳ vừa qua. Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo kịp thời cho HĐQT để nắm rõ diễn biến và kịp thời có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

6. Thù lao của HĐQT trong nhiệm kỳ 2019-2023

Tổng Công ty áp dụng chế độ lương cho các thành viên HĐQT theo quy chế tiền lương và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.

II. Kế hoạch và phương hướng của HĐQT trong năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029:

1. Mục tiêu năm 2024:

Trong năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc khắc phục và xử lý triệt để các tồn đọng của năm 2023, Phát triển kinh doanh và tối ưu hóa vận hành.

a. Khắc phục và xử lý triệt để những tồn tại cũ:

- Tổ thu hồi nợ chịu trách nhiệm đơn đốc thu hồi công nợ từ các chi nhánh nhận khoán, đặc biệt là CN Miền Trung. Đánh giá lại tài sản thế chấp của các đơn vị nhận khoán,

để có hướng xử lý, thu hồi công nợ về cho Tổng công ty.

- Ban điều hành, Ban QTKD & tổ quyết toán phải xây dựng lộ trình quyết toán các Công trình giao khoán đang tồn đọng. Thường xuyên cập nhật thông tin từ Ban A & Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ quyết toán.
- Năm 2024, Ban QTKD & tổ quyết toán phải hoàn thành công tác quyết toán các công trình đã thi công xong với các chủ đầu tư: Công trình Nậm Mô 2, công trình Hải Phòng, công trình Tân Mỹ, công trình Cánh Tạng, công trình Bản Mòng.
- Ban QTKD theo dõi sát sao các Công trình mà Chủ đầu tư đang giữ Thư Bảo lãnh, cập nhật tiến độ để giải toả Bảo lãnh tạm ứng, Bảo lãnh THHD và Bảo lãnh Bảo hành.
- Hội đồng thẩm định tài sản Tổng công ty rà soát lại toàn bộ TSCĐ và có phương án thanh lý tối ưu.
- Ban QTKD phải hoàn thành toàn bộ công tác quyết toán nội bộ các hợp đồng giao khoán đã thi công hoàn thành trong năm 2023, trên cơ sở đó Tổng công ty sẽ có chế tài để thu hồi công nợ trong trường hợp công trình giao khoán bị lỗi đối với cá nhân nhận khoán.
- Tổ thu hồi nợ theo dõi, cập nhật và báo cáo hàng tuần về tình trạng các vụ kiện tranh chấp hợp đồng giữa Tổng công ty và các đơn vị. Cần gia tăng sự tương tác với Văn Phòng Luật sư Sài Gòn Trẻ để có ý kiến tham mưu trong vấn đề kiện tụng nhằm giảm tối đa thiệt hại cho Tổng công ty (bị đơn) và tăng khả năng thu hồi công nợ cho Tổng công ty (nguyên đơn).

b. Phát triển kinh doanh:

- Ban HC-QLTN phải có phương án khai thác kinh doanh tối ưu 03 toà nhà, bám sát kế hoạch kinh doanh hàng tháng nhằm đưa ra các giải pháp bổ sung, điều chỉnh phương án kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- Theo dõi, thực hiện bảo dưỡng định kỳ các tòa nhà: ưu tiên sử dụng nguồn nhân sự hiện có, kết hợp chi phí thuê ngoài với tiêu chí tối ưu chi phí vận hành.
- Hoàn thiện tầng 2 toà nhà 205A đưa vào sử dụng nhằm tăng diện tích cho thuê và tối ưu chi phí vận hành của văn phòng Tổng công ty .

c. Tối ưu vận hành:

- Ban tài chính phải củng cố cơ sở pháp lý, hồ sơ kế toán phải đúng, đầy đủ từng khoản mục trên Báo cáo Tài chính.
- Ban tài chính phải thực hiện Báo cáo Quản trị hàng tháng. Báo cáo định kỳ phải phản ánh đúng, đủ thực trạng tình hình Tổng công ty .
- Ban điều hành tiến hành thủ tục hoàn công toà nhà 102 và 286-288 Nguyễn Xí, Quận Bình Thạnh trong năm 2024.
- Ban điều hành phải có kế hoạch kiện toàn bộ máy vận hành, tối ưu hệ thống tài nguyên của Tổng công ty thông qua việc sắp xếp lại hoạt động của các Công ty con và Công ty liên kết.
- Đối với mặt bằng của Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thủy Lợi 42: ban điều hành cần có kế hoạch khai thác hoặc tìm kiếm các đơn vị thuê để tối ưu hoá tài nguyên, tăng doanh thu cho Tổng công ty .

- Đối với Dự án tại 34 Thủy Lợi, P. Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), cần tìm phương án khai thác trong khi dự án chưa thực hiện được.

2. Mục tiêu nhiệm kỳ 2024-2029:

- Trong nhiệm kỳ mới HĐQT đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân từ 3 đến 5% mỗi năm.
- Tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính.
- Về sản xuất kinh doanh: tập trung phát triển kinh doanh mảng bất động sản, cho thuê văn phòng.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, tối ưu hóa nguồn nhân lực của Tổng công ty để phù hợp với tình hình mới.

3. Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2024:

- Doanh thu của Tổng Công ty: 32,37 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,53 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,53 tỷ đồng
- Cổ tức: 0 %

4. Đối với thù lao và tiền lương của HĐQT trong nhiệm kỳ 2024-2029:

Tổng Công ty tiếp tục áp dụng chế độ lương cho các thành viên HĐQT theo quy chế tiền lương và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và theo tình hình thực tế của Tổng Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP.

HĐQT chân thành cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã đoàn kết, phấn đấu, nỗ lực vì sự phát triển của Tổng công ty. HĐQT mong muốn các quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng sẽ tiếp tục tin tưởng, hợp tác và đồng hành cùng Tổng công ty trên chặng đường phát triển phía trước.

Thay mặt tập thể HĐQT tôi xin gửi tới toàn thể quý vị cổ đông và quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TÔN CHỦ TỊCH
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4
CTCP
BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ANH KIỆT



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa đại hội cổ đông !

Tôi xin thay mặt cho Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP năm 2023.

I- TÌNH HÌNH CHUNG

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/4/2019 của Tổng công ty đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 gồm các thành viên :
 - + Bà Đỗ Thị Thu Hà - Trưởng ban
 - + Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên
 - + Ông Lê Tiến Luận - Thành viên

Trong năm 2023, Ban kiểm soát có sự thay đổi như sau:

- Bà Đỗ Thị Thu Hà đã có đơn xin thôi chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 (ngày 27/2/2023). Ban kiểm soát đã họp và thông qua đơn xin thôi chức danh Trưởng ban kiểm soát của bà Hà và bầu Trưởng ban kiểm soát mới. Ông Đào Anh Tuấn – thành viên Ban kiểm soát đã được Ban kiểm soát Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP bầu làm Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 từ ngày 01/3/2023.
- Trong nhiệm kỳ 2019 – 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, trong việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh như sau:
 - + Kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - + Kiểm tra xem xét các quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều lệ trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng công ty, đảm bảo tính phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
 - + Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý, Năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất;
 - + Xem xét báo cáo tài chính quý, năm được các phòng ban Tổng công ty cung cấp.

2. Hoạt động của Tổng công ty :

- Tổng công ty bước vào nhiệm kỳ 2019 – 2023 gặp rất nhiều khó khăn: dịch bệnh Covid – 19 bùng nổ ở Việt Nam và trên thế giới kéo dài đến cuối năm 2022 làm mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là

mảng dịch vụ cho thuê văn phòng. Tiếp sau dịch bệnh, chiến tranh Nga –Ucraina, suy thoái kinh tế cũng ảnh hưởng đến kinh doanh Tổng công ty, công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, 03 năm vẫn chưa ký kết được công trình, dự án nào mới; nhiều công trình Tổng công ty đang thi công bị đình chỉ, chấm dứt hợp đồng trước hạn hoặc dẫn tiến độ, chậm thanh toán ...

- Năm 2023 là một năm hết sức khó khăn cho toàn Tổng công ty :
 - + Ngành nghề thi công chính (xây dựng cơ bản) đình trệ, không có việc làm, các công trình dự án kết thúc, ngừng hoạt động hoặc giảm tiến độ (tháng 12/2022 công trình duy nhất còn lại TCT đang thi công bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do thiếu vốn) trong khi không đấu thầu được công trình mới nào trong năm 2023. Năm 2023 chỉ đạt 16% so với kế hoạch đề ra. Việc không có công việc thi công dẫn đến sự sụt giảm lớn về lực lượng lao động toàn Tổng công ty; máy móc thiết bị không hoạt động, thiếu chi phí sửa chữa, bảo vệ nên hư hỏng và mất mát.
 - + Dịch vụ cho thuê văn phòng: Hiện nay Tổng công ty có 03 văn phòng cho thuê (trong đó có 2 BĐS đầu tư và 1 tòa thuê đất hàng năm của nhà nước (tòa 205 NX) Tổng diện tích cho thuê 3 tòa nhà là: 9.668 m²
- Năm 2023 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên việc cho thuê 03 tòa nhà văn phòng liên tục giảm qua các quý năm 2023. Cả năm chỉ đạt 58,4% kế hoạch năm.
- Khu đất tại 34 Thủy Lợi, P. Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức): Đây là khu đất thuê của nhà nước hàng năm để sử dụng theo hiện trạng kho và xưởng sản xuất, nhưng vẫn đang để trống. Nghiên cứu giải pháp khai thác, nhằm tối ưu hoá tài nguyên. Tiền thuế đất theo khung giá mới từ năm 2024 khoảng 2,8 tỷ đồng/năm.
- Trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP Đơn vị kiểm toán (Công ty kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam) đã có ý kiến nhận xét từ chối nhận xét đối với một số khoản chi phí và khoản công nợ cá nhân, tổ chức đã phát sinh từ lâu nhưng chưa xử lý và trích lập dự phòng theo quy định vì vậy Ngày 6/4/2023 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 352/QĐ/SGDCKHN về việc hạn chế giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.
- Ngày 11/12/2023 đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Tổng công ty đã họp và ra nghị quyết: chia cổ phiếu quỹ (1.350.000 cp) cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên ngày 05/01/2024 UBCKNN đã có công văn 150/UBCK-QLCB trả lời Tổng công ty chưa đủ điều kiện theo quy định để tiến hành chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.

3. Hoạt động của HĐQT và Ban TGD:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP gồm 05 thành viên. Trong năm 2022 hội đồng quản trị của công ty đã tổ chức 12 cuộc họp ra các nghị quyết về công tác tổ chức, quản lý thuộc thẩm quyền.
 - + Ngày 15/4/2022 ông Lê Quang Thế có đơn xin thôi chức danh chủ tịch HĐQT, HĐQT đã nhất trí bầu ông Đinh Văn Vân làm chủ tịch HĐQT, người đại diện pháp luật và ông Chu Quang Tuấn làm Phó Chủ tịch HĐQT.
 - + Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty ngày 22/4/2022 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Đỗ Hữu Phước và bầu bổ sung ông Lê Duy Thanh làm thành viên HĐQT (Theo đề cử của cổ đông lớn Tập đoàn Cao Su VN)
 - + Ngày 25/11/2022 Tổng công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2022
 - + Đại hội cổ đông bất thường năm 2022 (ngày 25/11/2022) đã thông qua việc miễn

nhiệm ông Lê Quang Thế (TV HĐQT) và bầu bổ sung ông Phan Thành Tiên là thành viên HĐQT mới.

+ Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 ngày 11/12/2023 đã miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT và bầu mới 3 thành viên HĐQT mới :

- Ông Nguyễn Anh Kiệt – Chủ tịch HĐQT
- Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Hòa – Thành viên HĐQT

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật. Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn để Tổng công ty thực hiện thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và thể hiện qua các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo của HĐQT. HĐQT Tổng công ty đã ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo theo từng thời điểm phù hợp để chỉ đạo kịp thời cho hoạt động SXKD của Tổng Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các phiên họp mở rộng để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Tổng Công ty.
- Các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Ban Tổng giám đốc đã ban hành, bổ sung điều chỉnh các quy định về công tác quản lý, nhiệm vụ của các Ban chức năng phù hợp với quy mô và tình hình thực tiễn của Tổng công ty. Công tác điều hành của Ban tổng giám đốc có sự năng động và cẩn trọng cần thiết, bám sát hiện trường từ đó thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đem lại lợi ích cho các cổ đông.
- Mọi quan hệ giữa HĐQT, ban giám đốc và ban kiểm soát đều được duy trì và kiểm soát chặt chẽ, cả ba bên đều thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo thuận lợi cho việc kiểm tra giám sát cũng như phát huy tính năng động sáng tạo của các bên. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của ban kiểm soát. Ban giám đốc, và các phòng ban thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh cho HĐQT và ban kiểm soát, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận hồ sơ, tài liệu để kiểm tra giám sát đảm bảo tính trung thực của thông tin.
- Đối với cổ đông, trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông, hoặc nhóm cổ đông.
- Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm Soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2023 của HĐQT và Ban TGD.

II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

- Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trong nhiệm kỳ 2019 – 2023 để cho cổ đông thấy được toàn cảnh tình hình tài chính của Tổng Công ty năm qua :

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh Thu hoạt động chính (triệu đồng)	346.651	459.006	212.899	106.475	77.114
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	17.389	5.055	-10.284	388,412	-47.158

Tổng tài sản (trên bảng CĐKT)	1.068.922	1.027.060	846.497	850.878	583.783
Cổ tức	8,5%	6%	0%	0%	0%

- Tình hình tài chính năm 2023 của Tổng công ty :

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
	TÀI SẢN	1	2
1	Tiền và tương đương tiền	30.977.181.080	36.279.995.750
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	100.704.454.070	173.037.133.494
4	Hàng tồn kho	5.123.554.548	89.959.811.207
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.158.548.041	17.520.903.504
6	Tài sản cố định	158.096.428.472	160.756.235.006
7	Bất động sản đầu tư	225.330.113.044	231.574.060.458
8	Tài sản dở dang dài hạn	22.332.774.776	20.976.104.418
9	Các khoản đầu tư dài hạn	25.060.000.000	120.595.40.000
10	Tài sản dài hạn khác	0	178.577.020
	TỔNG TÀI SẢN	583.783.054.031	850.878.260.857
	NGUỒN VỐN		
1	Nợ ngắn hạn	129.236.705.513	235.293.888.125
2	Nợ dài hạn	285.275.467.642	399.154.658.498
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	169.270.880.876	216.429.714.234
	TỔNG NGUỒN VỐN	583.783.054.031	850.878.260.857

- Báo cáo kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	2	3
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	77.114.822.483	106.475.998.824
Doanh thu tài chính	43.441.470.591	5.011.629.423
Thu nhập khác	11.490.736.934	1.049.644.897
Chi phí	179.205.863.366	110.989.768.658
Lợi nhuận trước thuế	-47.158.833.358	1.547.504.486
Lợi nhuận sau thuế	-47.158.833.358	388.412.954

III- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :

- Nhìn vào một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2019 – 2023 của Tổng công ty, Ban kiểm soát nhận thấy Tổng công ty trong nhiệm kỳ vừa qua tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh không tốt, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính giảm liên tục qua các năm: Tổng tài sản năm 2023 là 583,783 tỷ đồng giảm 45,4% so với năm 2019 (1068,922 tỷ đồng) so với năm 2022 liền kề giảm 31,1% (850,878 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động sản xuất chính giảm dần, năm 2023 giảm sâu, đạt mức thấp nhất từ trước đến nay của Tổng công ty (77,114 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế trong nhiệm kỳ có 02 năm bị lỗ: năm 2021 và năm 2023 lỗ lớn nhất 47,158 tỷ đồng (đáng chú ý là hoạt động sản xuất kinh doanh chính bị lỗ). Cổ tức cho nhà đầu tư ngoài 02 năm đầu nhiệm kỳ có cổ tức, các năm còn lại đều bằng 0 do lợi nhuận bị âm hoặc thấp không đủ để chia cổ tức.
- Ngoài những nguyên nhân khách quan (dịch bệnh, chiến tranh, suy giảm kinh tế, không có việc làm, thiếu vốn, thiết bị ...) đã phân tích ở trên thì còn do những nguyên nhân chủ quan do cơ chế quản lý, sản xuất, giám sát chưa tốt, chưa phù hợp dẫn đến những thiệt hại cho Tổng công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính Tổng công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy có vài điểm cần lưu ý sau :
 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông năm 2023 (ngày 26/5/2023) thông qua :

- Doanh thu năm 2023:	80	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	1,6	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	1,2	tỷ đồng
- Chia cổ tức năm 2023:	Không thấp hơn 1%	
 - Các chỉ tiêu chính đều không đạt. Doanh thu chính đạt thấp 77,114 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt 132,045 tỷ đồng do Tổng công ty đã bán một phần tài sản của Tổng công ty: thực hiện nghị quyết HĐQT số 04 ngày 27/6/2023 Tổng công ty đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại Công ty cổ phần VRG Bảo Lộc trị giá chuyển nhượng 64.348.368.000 đồng ghi nhận một khoản lãi 42.252.928.000 đồng, doanh thu khác đạt 11,49 tỷ đồng do Tổng công ty bán thanh lý các máy móc thiết bị xây dựng không cần dùng.
- 2. Theo kiến nghị của kiểm toán năm 2023: khoản phải thu 122,5 tỷ đồng là chưa có căn cứ để xác nhận chính xác từ đó chưa thể tính được giá trị trích lập dự phòng.
 - Ban kiểm soát đã rà soát số liệu các tài khoản chi tiết (khoản phải thu) nhận thấy: ngoài các đơn vị đang phát sinh công nợ (đang luân chuyển) đa phần các khoản phải thu tồn đọng đều là các khoản nợ xấu, nợ khó đòi (trên 03 năm, muốn thu hồi được tốn nhiều thời gian và phát sinh chi phí), chi phí treo (tk 141) chưa hoàn, khoản trả trước cho khách hàng (nợ 331)
 - Theo ý kiến của kiểm toán trong năm 2023 chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận của các khoản nợ phải thu với giá trị 139.891.840.678 đồng trong đó Tổng công ty đã trích lập dự phòng 68.107.312.442 đồng và còn một khoản 30.832.107.293 đồng phải thu của cá nhân nhận khoán (HĐQT đã có tờ trình việc quy trách nhiệm) trong các năm sau nếu chưa thu hồi được thì khả năng Tổng công ty sẽ lỗ thêm giá trị tương ứng. Ngoài ra Căn cứ theo quy định của thông tư 48/2019/TT-BTC về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, các công trình của Tổng công ty hiện nay đã hoàn thành, không

còn luân chuyển vì vậy nếu các khoản nợ phải thu không thu hồi được qua các năm sau sẽ biến thành nợ khó đòi, nợ xấu và tiếp tục phát sinh chi phí trích lập dự phòng gây lỗ cho Tổng công ty.

3. Đối với các khoản nợ phải trả: theo ý kiến của kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 Tổng công ty đã khắc phục bằng cách thu thập Thư đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải trả, cũng như thực hiện các thủ tục thay thế để xác định tính hiện hữu, phù hợp của các đối tượng trên với số tiền là 17,17 tỷ đồng. Tổng công ty xác định số lãi quá hạn phải trả là không phát sinh.
 - Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến kiểm toán nêu trên ngoài ra có ý kiến lưu ý như sau: Các công trình xây dựng hiện nay Tổng công ty thực hiện đều theo hình thức giao khoán, theo đó Tổng công ty ủy quyền cho người nhận khoán toàn quyền ký kết các hợp đồng mua bán cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu với thầu phụ, nhà cung cấp. Tổng công ty (ban tài chính) không quản lý sâu các hóa đơn đầu vào mà chỉ khống chế ở mức không để vượt quá giá trị giao khoán.
 - Hiện nay các công trình giao khoán đã kết thúc, ban kiểm soát nhận thấy có rủi ro trong việc các đơn vị nhận khoán chưa cập nhật kịp thời, đầy đủ các chi phí để hạch toán giá thành công trình (đã có một số vụ tranh chấp giữa nhà cung cấp và người nhận khoán công trình Xuân Minh – ông Phạm Hữu Nam lên đến hơn 4,7 tỷ đồng).
 - Những khoản chi phí này nếu nhà cung cấp có đầy đủ cơ sở pháp lý và khởi kiện thì rủi ro cho người nhận khoán và Tổng công ty rất cao.
4. Đối với các khoản dở dang 154 : đây là các khoản chi phí đã bỏ ra và đang chờ nghiệm thu với chủ đầu tư. Nếu Tổng công ty, người nhận khoán không thu hồi được từ chủ đầu tư sẽ gây lỗ cho người nhận khoán và Tổng công ty. Hiện nay dự nợ 154 là: 5.123.554.548 đồng.

Kiến nghị :

- Hiện nay công việc thi công các công trình xây dựng đã hết, trong khi chưa đấu thầu được công trình gói đầu, máy móc thiết bị thiếu, yếu vì vậy nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty trong thời gian tới là tập trung tăng cường khai thác cho thuê 03 tòa nhà văn phòng và khai thác hiệu quả khu đất tại Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức). Cùng với Ban lãnh đạo mới tìm kiếm mở rộng các mảng kinh doanh mới phù hợp với điều kiện của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình vừa kết thúc và tồn đọng (lập tổ thu hồi công nợ liên tục rà soát, thu hồi, khởi kiện ra tòa nếu cần thiết).
- Nhanh chóng quyết toán các công trình giao khoán, xử lý các chi phí đang treo, yêu cầu bên nhận khoán bồi thường các khoản lỗ theo đúng quy định hợp đồng giao khoán, quy chế giao khoán (ông Phạm Hữu Nam, ông Nguyễn Văn Hùng, ông Hoàng Thanh Lâm, ông Mai Xuân Thu, ông Võ Duy Minh...).
- Có biện pháp để khắc phục các kiến nghị của kiểm toán để có thể đưa cổ phiếu TL4 ra khỏi diện hạn chế giao dịch.

Phương hướng hoạt động của BKS năm 2024:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Tổng công ty và quy chế hoạt động của Ban, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế, nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông góp phần cho Tổng công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ, kiểm tra giám sát được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các quy chế quản trị của Tổng Công ty.
- Tham gia góp ý và giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ của Tổng Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.
- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong mọi hoạt động của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TỔNG
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4 -
CTCP
ĐÀO ANH TUẤN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan (“**Luật doanh nghiệp**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tiến hành đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2024 bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).

ĐIỀU 2: Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và điều kiện đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Căn cứ khoản 2 điều 21 điều lệ Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP:
 - Mỗi cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị.

- + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
- Danh sách ứng cử viên đề cử hoặc tự ứng cử phải được làm bằng văn bản (theo mẫu) gửi đến Tổng công ty trước ngày tiến hành đại hội ít nhất 03 (ba) ngày làm việc (khoản 4 điều 19 điều lệ Tổng công ty).
2. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 05 thành viên.
 3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: *(Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp)*:
 - + Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - + Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
 4. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 3: Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát và điều kiện đề cử, ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát

1. Căn cứ khoản 4 điều 30 điều lệ Tổng công ty Xây dựng thủy lợi 4 – CTCP:
 - Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.



- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Danh sách ứng cử viên đề cử hoặc tự ứng cử phải được làm bằng văn bản (theo mẫu) gửi đến Tổng công ty trước ngày tiến hành đại hội 3 ngày (khoản 4 điều 19 điều lệ Tổng công ty)
- 2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 03 thành viên.
- 3. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau: *(Theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp)*.
 - + Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật *Doanh nghiệp*;
 - + Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - + Không phải là người quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.
- 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS, bao gồm:
 - Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS (Mẫu số 1, Mẫu số 2);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (Mẫu số 3);
 - Giấy ủy quyền và/hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử);Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất trước 16 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo địa chỉ sau:

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

Địa chỉ: Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38993850

Fax: 08.38993851

Người liên hệ: Bà **LÊ THỊ HOA**

Email: tctxdthuyloi4@gmail.com

Điện thoại: 0986908939



Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội.

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05 thành viên), BKS (03 thành viên).
- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trống).

ĐIỀU 6: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất và sắp xếp tên ứng viên theo thứ tự A-B-C, có tổng số quyền biểu quyết theo tên cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát số phiếu bầu HĐQT (phiếu màu xanh dương), số phiếu bầu BKS (phiếu màu hồng) theo tên cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).
- Trường hợp ghi sai và chưa bỏ vào thùng phiếu thì cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi vào phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.

ĐIỀU 7: Kiểm tra thùng và bỏ phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi kết thúc việc phát phiếu bầu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

ĐIỀU 8: Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

ĐIỀU 9: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Tổng công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền.

4. Số ứng viên mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

ĐIỀU 10: Chọn bầu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu:

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
 - Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại lần 2 trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.
 - Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do ĐHCĐ quyết định.
2. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

ĐIỀU 11: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI
CTCP
NGUYỄN ANH KIỆT



**TỔNG CÔNG TY
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2024

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP
NHIỆM KỶ IV (2024 – 2029)**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP

Tôi tên là:

Ngày sinh:

Quê Quán:

Địa chỉ thường trú:

Số căn cước công dân:

Cấp ngày:

Tại:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:


Hiện đang sở hữu:

cổ phần TL4, tương ứng% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhiệm kỳ IV (2024-2029).

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu HĐQT/BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP. 

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch;
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu.

ỨNG CỬ VIÊN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))





**TỔNG CÔNG TY
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2024

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Tổng Công ty gồm:

TT	Họ và tên cổ đông	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử người/những người có tên sau đây để bầu vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Thường trú/Tạm trú	Trình độ học vấn/Chuyên ngành	Bầu vào HĐQT/BKS

Tôi/Chúng tôi cam đoan những người có tên trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2024-2029 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch;
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu;
- Văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử (nếu có).

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. Dân tộc:
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ngày cấp: tại:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Địa chỉ tạm trú:
9. Số điện thoại liên lạc:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ học vấn:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác:
14. Chức vụ công tác tại Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP hiện nay:
15. Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu: Cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: Cổ phần
16. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV HĐQT/BKS và các chức danh quản lý khác (nếu có):
17. [Các lợi ích có liên quan đến công ty như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với Tổng công ty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với Tổng công ty.... (nếu có)]
18. Danh sách người có liên quan của người khai:
19. Các thông tin khác (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2024

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Số: 01 /2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4, năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan (“Luật doanh nghiệp”);
- Điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“Tổng Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023		- 47.158.833.358
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	5%	-
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	20%	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	10%	-
4	Chia cổ tức tỷ lệ 0%		-

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp quy định về việc trả cổ tức cho cổ phần phổ thông chỉ được thực hiện khi “*đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy*



định pháp luật và Điều lệ Công ty". Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 là -47.158.833.358 đồng, do đó, không đủ để trích lập các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó như quy định pháp luật. Dẫn đến, không đủ điều kiện để chia cổ tức.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Hội đồng quản trị trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Tổng Công ty như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
4	Chia cổ tức năm 2024	0%
5	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2024	Số còn lại

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI
CTCP
NGUYỄN ANH KIỆT

Số : 02 /TT/TCT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

*(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính
của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP năm 2024)*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội thông qua và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Tổng Công ty.

Thực hiện các quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn kiểm toán độc lập:


- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2024.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.
- Đáp ứng các yêu cầu của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP và đảm bảo chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban Kiểm Soát:

- Căn cứ tiêu chí trên, Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung sau: Ban Kiểm Soát đề xuất danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP theo danh sách dưới đây:
 - + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC)
- + Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chủ trương, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán trên để soát xét báo cáo tài chính Bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP. Trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không thực hiện kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt chọn một đơn vị kiểm toán thuộc Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt và giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng . 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





**TỔNG CÔNG TY
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

-----o0o-----
Số: **03** /2024/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
TP. Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
(Về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Tổng công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP đã được ĐHCĐ bất thường thông qua ngày 11/12/ 2023.

Điều lệ hiện hành của Tổng công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ 16 trên cơ sở Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua năm 2023.

Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành về doanh nghiệp, chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chủ trì sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty dựa trên điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty: <http://www.thuyloi4.com.vn/>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua toàn văn Điều lệ Tổng công ty sửa đổi./.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ANH KIỆT

TỔNG CÔNG TY
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

---000---

Số: 04 /2024/TTTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;
- Báo cáo tài chính năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Về nguyên tắc xác định mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải đảm bảo:
 - + Phù hợp với nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Tương xứng với mức độ đóng góp, công hiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Đảm bảo là động lực để khuyến khích các thành viên HĐQT, BKS đóng góp công sức cho Tổng công ty trong bối cảnh hoạt động kinh doanh ngày càng khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt.
 - + Đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:
 - + Năm 2024: 0 đồng
 - + Khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất mức thù lao tương đương với 02 năm gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ANH KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐIỀU LỆ

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 -CTCP

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 17)

BẢN DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày ___ tháng ___ năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	5
CHƯƠNG II	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	6
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	6
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	7
CHƯƠNG III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG	7
CỦA TỔNG CÔNG TY	7
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	7
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	11
CHƯƠNG IV	11
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU	12
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC.....	13
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	13
ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN	13
CHƯƠNG V	14
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
CHƯƠNG VI	14
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	14
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG.....	16
ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	17
ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN	22



ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỢP, CHƯƠNG TRÌNH HỢP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	23
ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	24
ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỢP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	25
ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA	27
ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỎ ĐỒNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	28
ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	31
ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG	32
CHƯƠNG VII.	32
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	35
ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	37
ĐIỀU 30. CUỘC HỢP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	38
ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	40
ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	40
CHƯƠNG VIII.	41
ĐIỀU 33. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ	41
ĐIỀU 34. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP CỦA TỔNG CÔNG TY	42
ĐIỀU 35. BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ...	42
CHƯƠNG IX.	43
BAN KIỂM SOÁT	43
ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	43
ĐIỀU 37. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT	43
ĐIỀU 38. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	44
ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT	45
ĐIỀU 40. CUỘC HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT	46
ĐIỀU 41. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	46
CHƯƠNG X.	46
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	46
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ	46
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG	47
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI	47
ĐIỀU 44. TRÁCH NHIỆM VỀ THIỆT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	48
CHƯƠNG XI.	49





QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	49
ĐIỀU 45. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	49
CHƯƠNG XII.	49
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	49
ĐIỀU 46. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	50
CHƯƠNG XIII.....	50
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
ĐIỀU 47. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
ĐIỀU 48. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG	51
ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH.....	51
ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	51
CHƯƠNG XV.	51
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ	52
ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ	52
ĐIỀU 52. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	52
CHƯƠNG XVI.....	52
KIỂM TOÁN CÔNG TY	52
ĐIỀU 53. KIỂM TOÁN	52
CHƯƠNG XVII.	52
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	53
ĐIỀU 54. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	53
CHƯƠNG XVIII.....	53
GIẢI THẺ CÔNG TY	53
ĐIỀU 55. GIẢI THẺ CÔNG TY	53
ĐIỀU 56. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG	53
ĐIỀU 57. THANH LÝ	54
CHƯƠNG XIX.....	54
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	54
ĐIỀU 58. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	54
CHƯƠNG XX.	55
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	55
ĐIỀU 59. ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY.....	55
CHƯƠNG XXI.....	55
NGÀY HIỆU LỰC.....	55
ĐIỀU 60. NGÀY HIỆU LỰC	55



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Tổng Công Ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP được sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 (“**Điều Lệ**”) này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng 04 năm 2024

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “**Tổng Công Ty**”: là Tổng Công Ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP;
 - b) “**Vốn Điều Lệ**”: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - c) “**Luật Doanh Nghiệp**”: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;
 - d) “**Luật Chứng Khoán**”: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) “**Việt Nam**”: là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) “**Ngày Thành Lập**”: là ngày Tổng Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) “**Người Điều Hành Doanh Nghiệp**”: là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật;
 - h) “**Người Quản Lý Doanh Nghiệp**”: là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;



- i) “**Người Có Liên Quan**”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng Khoán và Khoản 23, Điều 4 Luật Doanh Nghiệp;
 - j) “**Cổ Đông**”: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Tổng Công Ty;
 - k) “**Cổ Đông Sáng Lập**”: là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) “**Cổ Đông Lớn**”: là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4 Luật Chứng Khoán;
 - m) “**Thời Hạn Hoạt Động**”: là thời gian hoạt động của Tổng Công Ty được quy định tại Điều 2 của Điều Lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công Ty thông qua;
 - n) “**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**”: là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác hao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (các Chương, Điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty

1. Tên Tổng Công Ty:

- Tên viết bằng tiếng Việt:
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
HYDRAULICS CONSTRUCTION CORPORATION No4 - JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt:
HYCO4 – JSC
- Biểu tượng (Logo):



2. Tổng Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công Ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: **205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
 - Điện thoại: **(028) 38993850 - 38990877**
 - Fax: **(028) 38993851 – 38997845**
 - Email: **thuyloi4@vnn.vn**
 - Websilte: **http://thuyloi4.com.vn**
4. Tổng Công Ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công Ty là vô thời hạn kể từ Ngày Thành Lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty

1. Tổng Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty có thể là người giữ một trong các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công Ty là:



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp.	4299
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, công trình thủy công, thủy điện, đường giao thông, bến cảng.	4222 (Chính)
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2392
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	0810
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4663
7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng và chất lượng xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật.	7120
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị phục vụ thủy lợi.	4669
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2592
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: sửa chữa xe máy, máy thi công xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4520



11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình, xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng và công nghiệp.	7110
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Khoan phụt xử lý, gia cố nền móng và thân công trình xây dựng.	4390
13.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	7830
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	8559
15.	Đào tạo cao đẳng	8533
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay.	5229
18.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.	7912
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp, đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.	8110
20.	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511



21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6820
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010



39.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
-----	----------------------------------	------

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong quá trình phát triển sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực trên, trong đó đầu tư xây dựng các công trình Thủy điện; đầu tư kinh doanh bất động sản; và dịch vụ nhằm đạt mức lợi nhuận cao nhất, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Tổng Công Ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công Ty

1. Tổng Công Ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều Lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Tổng Công Ty có thể tiến hành đăng ký hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác mà luật không cấm và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV.
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Tổng Công Ty là: **160.083.380.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng)**. Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công Ty được chia thành **16.008.338** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Tổng Công Ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Tổng Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Tổng Công Ty có thể có cổ phần ưu đãi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều Lệ này.
4. Tổng Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tổng Công Ty chuyển đổi từ Tổng Công Ty nhà nước nên không có cổ đông sáng





lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Tổng Công Ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Tổng Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng Công Ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 121 Luật Doanh Nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng Công Ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công Ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng Công Ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;



- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công Ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công Ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công Ty phát sinh vào



thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công Ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng Công Ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Luật Doanh Nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;



- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ của Tổng Công Ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Tổng Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng Công Ty;
 - h. Yêu cầu Tổng Công Ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh Nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng Công Ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công Ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong



- tổng số cổ phần của Tổng Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công Ty chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều Lệ của Tổng Công Ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty.



4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công Ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng Công Ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công Ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và ở trên lãnh thổ Việt Nam.



2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ của Tổng Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công Ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 140 Luật Doanh Nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy



định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Tổng Công Ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp; (Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công Ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Tổng Công Ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công Ty và cổ đông của Tổng Công Ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ của Tổng Công Ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - b) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công Ty;



- c) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
 - e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - f) Tổng Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - g) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
 - h) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - i) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh Nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công Ty).



3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 của Điều Lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng Công Ty không bị thay



đôi khi Tổng Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng hoặc thời gian sớm hơn trong trường hợp pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán có quy định khác;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định hình thức tổ chức đại hội trực tiếp hay trực tuyến, xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ hoặc thời gian sớm hơn trong trường hợp pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán có quy định khác. Chương trình họp



Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều Lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công Ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều Lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông



1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:



- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Tổng Công Ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng Công Ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật liên quan và quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công Ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6, Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;



- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công Ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.
 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ của Tổng Công Ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều Lệ của Tổng Công Ty;
 - b. Định hướng phát triển Tổng Công Ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - b. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - b. Tổ chức lại, giải thể công ty.



2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều Lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Tổng Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng Công Ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không



được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công Ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - b. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp



dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ thời điểm Tổng Công Ty công bố thông tin theo quy định pháp luật trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty) nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh Nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ của Tổng Công Ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều Lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;



- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Tổng Công Ty và các bên có liên quan của Tổng Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
 - g. Tổng Công Ty (Công ty đại chúng) phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;



- h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
3. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đủ điều kiện đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) người đến bảy (07) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công Ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng quy định tại Khoản 4, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo



quy định của Luật Doanh Nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công Ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công Ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều Lệ của Tổng Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công Ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng Công Ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 133 Luật Doanh Nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh Nghiệp;
- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn



- nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- c. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - f. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - h. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty; yêu cầu phá sản Tổng Công Ty;
 - i. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng Công Ty;
 - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao



công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả tiền công, tiền lương, thưởng bằng hình thức lương thời gian, lương trọn gói, từng lần hoặc dưới hình thức khác theo Quy chế tiền lương của Tổng Công Ty hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều Lệ Tổng Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;



- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;



- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3, Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công Ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Tổng Công Ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. ▲
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ Tổng Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công Ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty

1. Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách



quản trị Tổng Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng Công Ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công Ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công Ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm



trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty. Tổng Công Ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp của Tổng Công Ty

1. Người điều hành doanh nghiệp của Tổng Công Ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Công Ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng Công Ty do Hội đồng quản trị quy định. Người Điều Hành Doanh Nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người Điều Hành Doanh Nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;



- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng Công Ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - b. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Tổng Công Ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều Lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công Ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát



1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công Ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh Nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công Ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công Ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:



- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh Nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công Ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ Tổng Công Ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng Công Ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc



và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng Công Ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty.

CHƯƠNG X.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ



NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công Ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác và những Người Có Liên Quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng Công Ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng Công Ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người Có Liên Quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác và những Người Có Liên Quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Tổng Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị,



thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng Công Ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng Công Ty, đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công Ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.



CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Tổng Công Ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Tổng Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN



Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người Điều Hành Doanh Nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Tổng Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công Ty.
2. Tổng Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các



chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công Ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công Ty được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng Công Ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng Công Ty.
3. Tổng Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng Công Ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng Công Ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng Công Ty.
3. Tổng Công Ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Tổng Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng Công Ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

CHƯƠNG XVII.



DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Tổng Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều Lệ Tổng Công Ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng Công Ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.





Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công Ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Tổng Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày Thành Lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Tổng Công Ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công Ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Tổng Công Ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Tổng Công Ty;



- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều Lệ của Tổng Công Ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công Ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều Lệ này được sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công Ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này.



2. Điều Lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công Ty.
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công Ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Tổng Công Ty chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

BẢN DỰ THẢO



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email: tctxdthuyloi4@gmail.com

Websilte: <http://www.thuyloi4.com.vn/>

THÔNG BÁO

(V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) với nội dung như sau:

1. Thời gian: **Từ 8h30, ngày 26 tháng 4 năm 2024 (Thứ sáu)**
2. Địa điểm: **Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thủy lợi 4, tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**
3. Chương trình họp và tài liệu Đại hội: Xin vui lòng truy cập tại Website của Tổng công ty tại <http://www.thuyloi4.com.vn/> hoặc liên hệ văn phòng Tổng công ty tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh để nhận tài liệu
4. Điều kiện tham dự và xác nhận tham dự Đại hội:
 - Các Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Tổng Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/04/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
 - Đối với cổ đông là tổ chức/pháp nhân:
 - + Nếu người đại diện theo pháp luật trực tiếp dự họp thì cần mang bản chính CCCD/CMND/Hộ chiếu và bản sao có chứng thực hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương chứng minh người dự họp là người đại diện theo pháp luật.
 - + Nếu người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác dự họp thì ngoài những giấy tờ trên thì cần mang theo bản chính giấy ủy quyền.
 - Để việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được thành công, kính mong Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng cách điền thông tin vào mẫu “*Giấy xác nhận tham dự đại hội*”, trường hợp Quý cổ đông có đại diện theo ủy quyền, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào mẫu “*Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ*” và gửi thư hoặc fax hoặc email về Văn phòng Tổng công ty **đến trước 16h00 ngày 22/4/2024** theo địa chỉ tại phần đầu Thư mời họp này.
 - Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu ...) và bản chính giấy ủy quyền (nếu ủy quyền).

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý Cổ đông có quyền tham dự Đại hội chưa nhận được thư mời.

Hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ANH KIẾT



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email: tctxdthuyloi4@gmail.com

Website: <http://www.thuyloi4.com.vn/>

THƯ MỜI HỌP

(V/v tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính gửi: Quý Cổ đông của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP;
- Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HĐQT.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, với nội dung chi tiết như sau:

1. Thời gian: **Từ 8h30, ngày 26 tháng 4 năm 2024 (Thứ sáu)**
2. Địa điểm: **Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thủy lợi 4, tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**
3. Chương trình họp và tài liệu Đại hội: Xin vui lòng truy cập tại Website của Tổng công ty tại <http://www.thuyloi4.com.vn/> để tải tài liệu và các biểu mẫu hoặc liên hệ văn phòng Tổng công ty tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh để nhận tài liệu

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thành công, kính mong Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng cách điền thông tin vào mẫu “Giấy xác nhận tham dự đại hội”, trường hợp Quý cổ đông có đại diện theo ủy quyền, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào mẫu “Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ” và gửi thư hoặc fax hoặc email về Văn phòng Tổng công ty **đến trước 16h00 ngày 22/4/2024** theo địa chỉ tại phần đầu Thư mời họp này.

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu ...) và bản chính giấy ủy quyền (nếu ủy quyền).

Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ANH KIẾT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP.

Tôi tên là:

Địa chỉ:

CMND số:

Cấp ngày:/...../.....

Tại:

Tôi là cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội Cổ đông thường niên, nên tôi uỷ quyền cho người có tên dưới đây :

Họ và tên:

CMND/CCCD số:..... Cấp ngày:/...../..... Tại:.....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội cổ đông thường niên của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi. Mọi hành động của người nhận uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là đại diện và nhân danh cho ý kiến của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc uỷ quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo nào đối với Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN

(V/v Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP)

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP

Họ và tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp bởi:

Ngày:

Địa chỉ:

Sở hữu cổ phần của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.

Bằng văn bản này, tôi/chúng tôi xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP họp vào ngày 26 tháng 4 năm 2024 và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội.

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Quý cổ đông vui lòng fax giấy xác nhận tham dự Đại hội về số (84-28) 3899 3851 hoặc gửi mail: hoathuyloi4@gmail.com hoặc gửi bản chính về địa chỉ: 205A Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.